



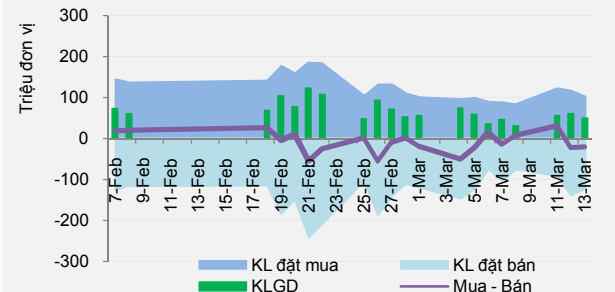
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 13/3/2013

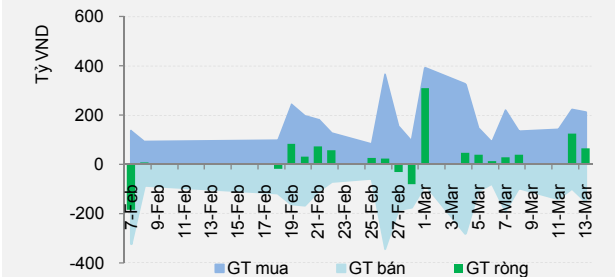
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	473.2	61.4
% Thay đổi	↓ -0.5%	↓ -1.3%
KLGD (CP)	50,256,480	50,634,672
GTGD (tỷ đồng)	801.89	399.30
Tổng cung (CP)	121,396,860	94,362,200
Tổng cầu (CP)	101,622,190	77,804,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,207,530	3,291,200
KL mua (CP)	9,269,400	2,773,200
GTmua (tỷ đồng)	212.61	28.64
GT bán (tỷ đồng)	147.60	46.73
GT ròng (tỷ đồng)	65.01	(18.09)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.83%	7.0	1.4	1.0%
Công nghiệp	↓ -0.41%	16.6	0.9	20.8%
Dầu khí	↓ -0.41%	6.3	1.1	5.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.37%	6.7	1.2	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.20%	6.2	2.2	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.05%	12.2	4.8	12.3%
Ngân hàng	↓ -0.39%	5.8	1.5	9.8%
Nguyên vật liệu	↓ -1.28%	7.8	2.0	15.8%
Tài chính	↓ -1.31%	27.2	3.0	29.6%
Tiền tệ Cộng đồng	↓ -0.06%	8.5	2.8	3.9%
VN - Index	↓ -0.45%	13.2	2.9	67.1%
HNX - Index	↓ -1.27%	18.6	1.4	32.9%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	685,230	1.4%	578,210	1.2%
GTGD (triệu VND)	12,213	1.6%	6,189	0.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index kiểm định không thành công mức kháng cự 478-479 điểm đã quay đầu giảm điểm trong phiên hôm qua và tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay. Bên sàn HNX thì chỉ số HNX-Index cũng kiểm định không thành công mức kháng cự 62.5-63 và quay đầu giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm nay. Với những tín hiệu kỹ thuật hiện tại thì chúng tôi tiếp tục duy trì dự báo sóng hồi kỹ thuật của thị trường đã kết thúc và thị trường sẽ tiếp tục giảm điểm. Nhà đầu tư xem xét tiếp tục duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 460 điểm, mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 59 điểm.

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 473.18 điểm, giảm 2.16 điểm tương ứng với mức 0.45% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 48.21 triệu đơn vị, giảm 16.53% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 61.43 điểm, giảm 0.79 điểm tương ứng với mức 1.27% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 48.24 triệu đơn vị, giảm 17.86% so với phiên trước.

- Ngày 8/3/2013, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư 02/2013/TT-BXD hướng dẫn việc điều chỉnh cơ cấu căn hộ các dự án nhà ở thương mại, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị và chuyển đổi nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội hoặc công trình dịch vụ. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 22/4/2013 đến hết ngày 31/12/2014.

- Tìm hiểu một số chuyên gia trong lĩnh vực BĐS, phạm vi tác động của Thông tư khá rộng. Những dự án đã thực hiện thu tiền theo tiến độ vẫn có thể thực hiện chuyển đổi nếu được sự đồng ý của khách hàng/nhà đầu tư. Như vậy, việc chuyển đổi dự án phần lớn sẽ liên quan đến thay đổi nội dung thiết kế, chia nhỏ diện tích căn hộ. Điểm tích cực là Thông tư đã không áp dụng quy định 1/ diện tích tối thiểu một căn hộ là 50m² và 2/ tỷ lệ 1:2:1 giữa các căn hộ nhỏ/trung bình/lớn trong một dự án, do vậy tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc chia nhỏ diện tích. Mặt khác, thời gian thẩm định, quyết định cho phép điều chỉnh, chuyển đổi mục đích sử dụng của dự án tối đa không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ là khá nhanh.

- Điểm hạn chế của giải pháp này là việc chia nhỏ căn hộ tất yếu gây những áp lực và khó khăn nhất định lên hạ tầng xã hội và kỹ thuật như giao thông, dịch vụ, trường học và áp lực dân số... Do vậy, việc chuyển đổi các dự án cần dựa trên nguyên tắc tổng thể, theo nhu cầu phát triển của từng địa phương, làm cơ sở để địa phương cấp phép chuyển đổi dự án. Do vậy, để bài toán nhà ở xã hội được giải quyết, vấn đề quan trọng hiện tại là quyết định của địa phương, dựa trên lộ trình phát triển kinh tế xã hội phù hợp với thực tế.

Việt Nam nhập siêu 94 triệu USD trong tháng 2. Các nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu tăng nhiều nhất trong nửa cuối tháng 2/2013 bao gồm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (tăng 512 triệu USD), nguyên liệu, phụ liệu ngành dệt may da giày (tăng 349 triệu USD), máy móc thiết bị dụng cụ và phụ tùng (tăng 339 triệu USD)... Các mặt hàng nhập siêu tăng mạnh thuộc nhóm nguyên vật liệu là tín hiệu bước đầu tích cực cho sản xuất trong nước.

Lãnh đạo EVN khẳng định chưa đề xuất tăng giá điện trong thời điểm hiện tại. EVN cũng cho biết chưa có thông tin về tăng giá điện trong thời gian tới, dù giá thành sản xuất điện đang tăng mạnh trước tình hình hạn hán của miền Trung và khu vực phía Nam.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 473.18 điểm, giảm 2.16 điểm tương ứng với mức 0.45% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20.

Nhận định: Chỉ số VN-Index sau khi kiểm định không thành công mức kháng cự 478-479 điểm cũng như mức kháng cự của MA20 trong phiên hôm qua thì đã tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay. Khả năng chỉ số VN-Index đã kết thúc sóng hồi và sẽ tiếp tục điều chỉnh. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 460 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 61.43 điểm, giảm 0.79 điểm tương ứng với mức 1.27% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Chỉ số HNX-Index sau khi kiểm định không thành công mức kháng cự 62.5-63 điểm cũng như mức kháng cự của MA20 trong phiên hôm qua thì đã giảm điểm trong phiên hôm nay. Khả năng chỉ số HNX-Index đã kết thúc sóng hồi và sẽ tiếp tục điều chỉnh. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 59 điểm.



Khuyến nghị đã đóng

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm trên hai sàn trước áp lực cung tại ngưỡng cản kỹ thuật. Một số cổ phiếu BĐS, VLXD vẫn thu hút được dòng tiền, tuy nhiên áp lực cung đang chiếm ưu thế. Với tương quan cung cầu hiện tại, thị trường dự báo theo chiều hướng giảm điểm. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của thị trường là khoảng 450 điểm đối với VN-Index; 59 điểm đối với HNX-Index.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu có EPS năm 2012 cao nhất, 10 cổ phiếu có giá trị hàng tồn kho cao nhất, 10 cổ phiếu giảm giá mạnh nhất từ mốc đỉnh ngày 20.02.2013, để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS NĂM 2012 CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
HGM	37	-7.46%	559	21,228	40,630	50.94%	61.24%	4.48	13.19	0.03	2.34	10
TCT	3	12.19%	12,474	16,723	52,675	33.09%	35.73%	7.12	7.64	0.37	2.26	1
QTC	12	28.09%	5,218	12,570	37,078	16.80%	36.49%	3.18	31.72	0.42	1.08	13
DPR	169	-34.74%	40,719	12,110	50,182	19.92%	25.60%	5.04	5.12	0.41	1.22	193
CAP	11	19.15%	4,271	12,005	27,429	20.44%	47.30%	3.71	13.19	0.44	1.62	21
TRC	119	-33.40%	1,459	11,613	44,750	23.13%	28.20%	3.99	5.12	0.43	1.03	76
VCF	152	44.10%	309	11,431	36,007	31%	36%	18.72	12.85	0.46	5.94	238
LHC	9	30.49%	4,088	11,426	40,856	14.48%	30.29%	3.41	31.72	0.55	0.95	6
SLS	1	#N/A	141	10,330	23,145	26.85%	52.20%	2.52	12.85	0.00	1.12	66
BMP	98	21.34%	21,648	10,231	36,344	27.62%	30.85%	5.38	31.72	0.62	1.51	337

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
VIC	373	110.08%	188,773	2,041	11,374	3.44%	18.42%	31.11	34	0.49	5.58	17,794
VCG	88	294.95%	2,218,029	220	11,589	0.22%	1.52%	56.89	32	2.39	1.08	7,524
KBC	-225	-1382.89%	2,058,575	-1,517	13,715	-3.73%	-10.48%	-5.54	34	2.14	0.61	7,054
HPG	178	-19.51%	1,149,503	2,385	20,198	5.45%	12.52%	10.32	13	1.50	1.22	6,769
SJS	-175	-143.74%	617,342	-3,036	15,448	-5.70%	-17.84%	-6.69	34	1.36	1.31	4,334
PVX	-669	-578.33%	8,777,986	-3,019	7,967	-5.89%	-36.61%	-1.89	32	2.66	0.72	4,214
HAG	27	-83%	769,837	655	18,172	1.24%	3.67%	41.69	34	1.58	1.50	3,685
VNM	1,648	37.96%	187,271	6,981	18,587	32.99%	41.61%	14.90	13	0.80	5.60	3,476
QCG	12	127.54%	77,061	79	18,074	0.18%	0.43%	89.03	34	0.63	0.39	3,392
ITA	1	-75.65%	5,292,852	40	13,218	0.19%	0.31%	185.65	34	2.11	0.57	3,350

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH NHẤT SO VỚI ĐỈNH NGÀY 20.02.2013

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
	QIV/2012											
SBS	1	17.66%	80,489	-1,067	-1,982	-5.45%	-53.87%	-1.41	1.00	1.61	-0.76	-53.13%
GFC	11	-329.46%	171	-3,928	2,249	-4.74%	-79.65%	-0.87	-0.43	0.79	1.51	-52.78%
SHA	2	#N/A	2,188	760	11,088	2.55%	7.07%	7.10	#N/A	0.00	0.49	-52.21%
HTB	0	-	29	30	10,723	0.06%	0.28%	881.12	1.00	0.15	2.45	-40.77%
VNN	0	-	641	197	12,084	1.59%	1.78%	20.77	#DIV/0!	0.00	0.34	-39.71%
BSC	1	-38.40%	59	1,341	11,138	9.06%	11.45%	6.04	-0.21	0.73	0.73	-37.69%
MIM	2	45.04%	147	46	12,937	0%	0%	97.79	3.09	0.14	0.35	-37.50%
VE8	0	#N/A	76	141	10,332	0.66%	1.37%	13.48	#DIV/0!	2.15	0.18	-36.67%
SDE	1	-10.97%	812	1,217	14,295	2.93%	8.69%	6.98	-0.31	0.70	0.59	-35.61%
DTC	-13	-6294.47%	5,129	-17,826	-2,982	-28.74%	-569.39%	-0.15	-3.17	0.53	-0.91	-34.15%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

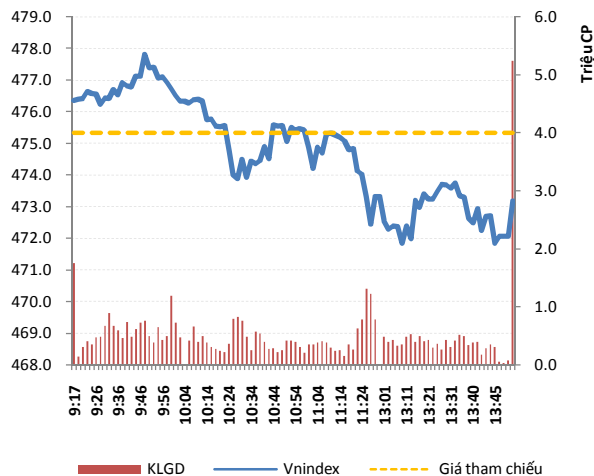
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 13/03/2013.

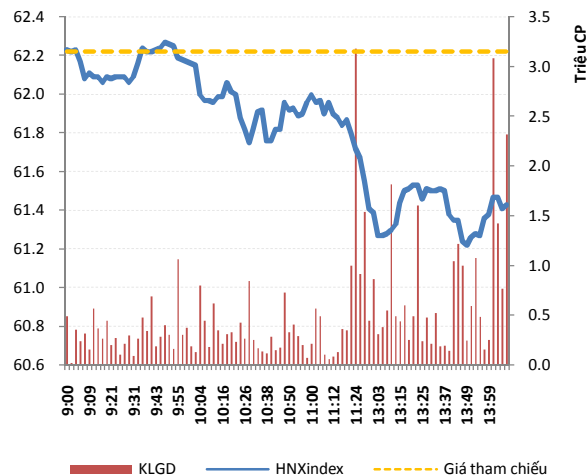


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

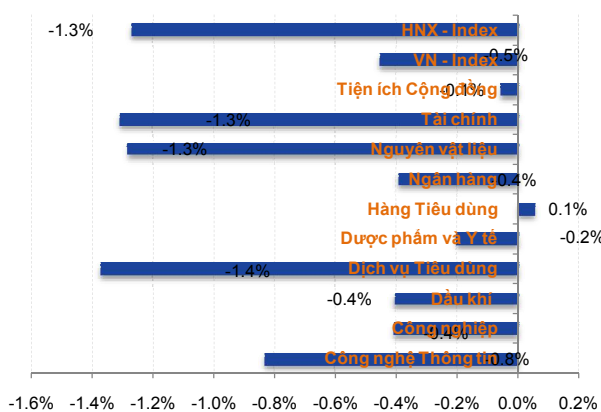
KLGD và VN-Index trong phiên



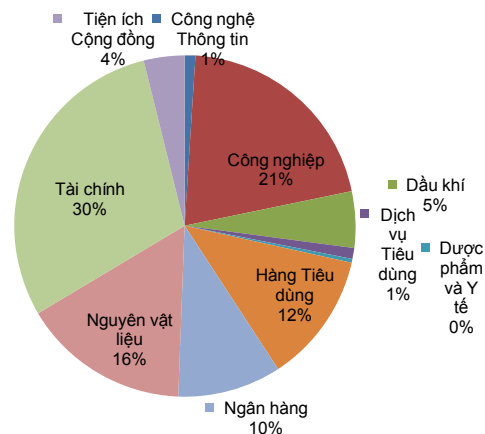
KLGD và HNX-Index trong phiên



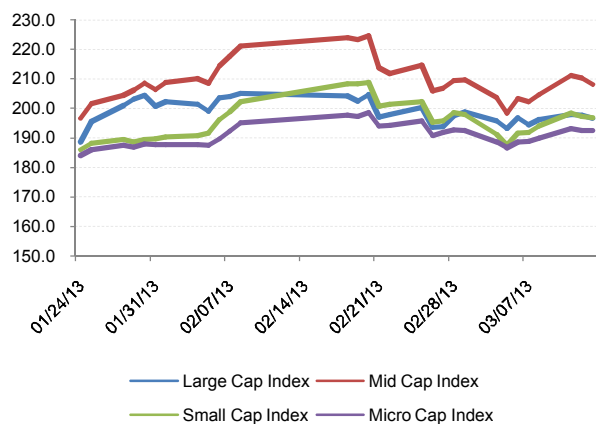
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



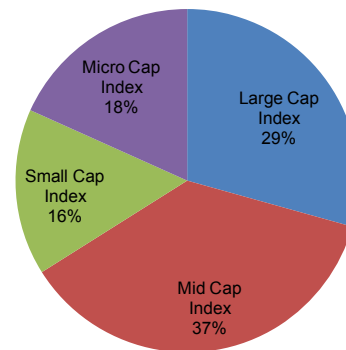
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TTF	726,750	BVH	558,070
2	TLG	533,360	CTG	461,040
3	HBC	451,960	SBT	233,220
4	HPG	442,330	KMR	209,110
5	SSI	395,190	HRC	105,780

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	925,500	PVS	2,542,500
2	APS	400,000	VGS	20,000
3	VIG	200,000	VE9	10,000
4	PVX	110,800	SHS	5,700
5	TNG	98,300	DBT	1,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.8	7.5	↓ -3.85%	2,611,590
TTF	7.0	7.4	↑ 5.71%	2,103,140
KBC	8.8	8.4	↓ -4.55%	1,647,400
REE	19.1	19.0	↓ -0.52%	1,609,340
CTG	19.6	19.5	↓ -0.51%	1,442,410

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.1	6.9	↓ -2.82%	8,229,253
PVX	6.2	5.7	↓ -8.06%	7,590,195
SCR	8.6	8.3	↓ -3.49%	5,071,633
KLS	9.4	9.1	↓ -3.19%	3,266,700
PVS	14.7	14.4	↓ -2.04%	3,073,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	17.3	18.5	1.2	↑ 6.94%
LM8	11.6	12.4	0.8	↑ 6.90%
CTD	33.5	35.8	2.3	↑ 6.87%
HAR	23.4	25.0	1.6	↑ 6.84%
ATA	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
AMC	14.0	15.4	1.4	↑ 10.00%
HBE	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
LCD	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
NHA	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
DDM	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
SGT	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
ASIAGF	9.0	8.4	-0.6	↓ -6.67%
TCO	12.0	11.2	-0.8	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ADC	18.0	16.2	-1.8	↓ -10.00%
MIM	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
PDC	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
SRA	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
TH1	36.0	32.4	-3.6	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	2,611,590	0.3%	40	185.7	0.6
TTF	2,103,140	1.7%	291	25.4	0.5
KBC	1,647,400	-10.5%	(1,517)	-	0.6
REE	1,609,340	16.3%	2,707	7.0	1.1
CTG	1,442,410	19.8%	2,345	8.3	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,229,253	0.4%	44	156.2	0.6
PVX	7,590,195	-36.6%	(3,019)	-	0.7
SCR	5,071,633	3.8%	587	14.1	0.5
KLS	3,266,700	0.9%	109	83.7	0.7
PVS	3,073,300	17.9%	3,119	4.6	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGM	↑ 6.9%	14.4%	2,820	6.6	0.9
LM8	↑ 6.9%	27.8%	4,740	2.6	0.6
CTD	↑ 6.9%	12.4%	5,563	6.4	0.7
HAR	↑ 6.8%	4.3%	495	50.5	2.4
ATA	↑ 6.8%	3.5%	457	10.3	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 11.1%	-174.5%	(5,865)	(0.2)	5.8
AMC	↑ 10.0%	22.5%	3,052	5.0	1.0
HBE	↑ 10.0%	0.8%	82	40.1	0.3
LCD	↑ 10.0%	13.5%	1,977	3.9	0.5
NHA	↑ 10.0%	0.5%	51	86.1	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	726,750	1.7%	291	25.4	0.5
TLG	533,360	19.6%	4,754	5.3	1.0
HBC	451,960	18.1%	3,544	5.2	0.9
HPG	442,330	12.5%	2,385	10.3	1.2
SSI	395,190	9.0%	1,329	13.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	925,500	1.5%	220	57.3	1.1
APS	400,000	3.3%	266	14.7	0.5
VIG	200,000	-25.5%	(1,860)	-	0.5
PVX	110,800	-36.6%	(3,019)	-	0.7
TNG	98,300	11.7%	1,880	4.7	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	86,791	38.8%	5,173	8.9	3.2
VNM	86,687	41.6%	6,981	14.9	5.6
MSN	80,412	8.7%	2,156	54.3	5.8
VCB	75,316	12.4%	2,238	14.5	1.8
VIC	58,935	18.4%	2,041	31.1	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,472	7.5%	988	16.7	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,433	17.9%	3,119	4.6	1.0
SHB	6,114	0.4%	44	156.2	0.6
VCG	5,566	1.5%	220	57.3	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.86	-10.5%	(1,517)	-	0.6
ITA	2.68	0.3%	40	185.7	0.6
BVH	2.44	10.5%	1,835	27.8	2.9
SBS	2.15	-53.9%	(1,067)	-	(0.8)
DDM	2.09	5761.2%	(5,617)	-	(0.4)

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
S96	2.80	-5.9%	(455)	-	0.5
VIG	2.75	-25.5%	(1,860)	-	0.5
PVX	2.67	-36.6%	(3,019)	-	0.7
PVL	2.66	-5.0%	(530)	-	0.4
ICG	2.63	0.7%	89	69.9	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)